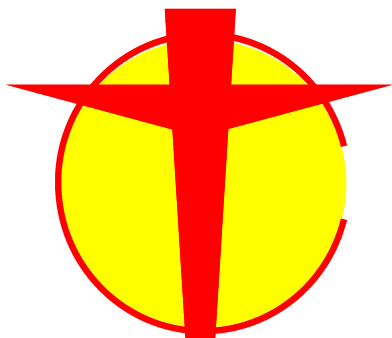




CURSILLO

VIỆT NAM - ÂU CHÂU

SỐ 173 — THÁNG 10- 2012

Nội Dung

- Lá Thư Phong Trào 1
- Lối đọc Tin Mừng (THL) 2
- Thông báo Đại Hội Ultreya châu Âu (VPĐH) 3
- Cái nhìn mới về tôn giáo (tiếp theo) (Lm Mai Đức Vinh) 4
- Bí tích Hoà giải, ... (dịch từ Zenit.org) 6
- Ephata (Dominique K12) 6
- Đường Ngài dẫn con đi (Duy Bình) 8
- Với Têrexa, tiến về Đại Hội (Dominique K12) 9
- Ngược lên (thơ) 10
- Tâm tình ... 11

SINH HOẠT HÀNG THÁNG

Trường Huấn Luyện :

Chúa nhật 11/11/2012
14g30—16g30

Ultreya :

Chúa nhật 25/11/2012
14g30—16g30

Cursillo

Le Mouvement des Cursillos de la diaspora Vietnamienne en Europe

<http://cursillo.free.fr>
<http://cursillovnau.free.fr>
eMail : duongermont@gmail.com



Mission Catholique Vietnamienne
38 Rue des Épinettes
75017 Paris—FRANCE

Tel. +33 (0) 981 896 701
Fax. +33 (0) 156 802 268
<http://www.giaoxuvnparis.org>

Lá thư phong trào

Thưa Quý Anh Chị Cursillistas thân mến,

Bước chân vào Cursillo, quý anh chị đã được hướng dẫn để hiểu được Phong Trào của chúng ta là một phong trào « Tông Đồ Giáo Dân », một phong trào của Giáo Hội. Chúng ta, ai nấy cũng đều thuộc nằm lòng phương châm « Đưa Thiên Chúa đến với tha nhân và đem tha nhân về với Thiên Chúa ». Quả vậy, sứ vụ chủ yếu của các Thánh Tông Đồ, đã được chính Đức Kitô nhắc lại lần chót trước khi Ngài về Trời, là : « Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo » (Mc 16, 15). Như vậy, đối với những người giáo dân như cursillistas chúng ta, công tác tông đồ chủ yếu là Phúc Âm Hóa, là bằng cách sống, bằng tấm lòng yêu thương, bằng lời lẽ chân thành và nhất là bằng cầu nguyện liên lỉ, làm cho người ta biết đến Thiên Chúa nhân từ, làm cho họ « Tin » vào Đấng Kitô Cứu Chuộc. Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI đã phán « Phúc Âm hóa là ngọn lửa tình yêu đang lan tỏa ».

Chính nhờ công đức của những vị thừa sai, kế nghiệp các Thánh Tông Đồ, đã đến tận chân trời góc bể, mà Ánh Sáng Phúc Âm đã rọi chiếu tới đất nước chúng ta và cho chính chúng ta. Ngày nay nhu cầu Phúc Âm hóa vẫn còn tồn tại và Giáo Hội không ngừng khuyến khích chúng ta cộng tác trong sứ vụ thiêng liêng này. Chúng ta hẳn còn nhớ, trong Khóa Ba Ngày, chúng ta đã được nghe rollo « Phúc Âm hóa mọi trường ». Ngày nay, Giáo Hội không đòi hỏi chúng ta phải đi đến góc bể chân trời để truyền bá Phúc Âm ; nhưng mời gọi chúng ta hãy Phúc Âm hóa ngay môi trường chúng ta đang sống. Các môi trường này trước đây đã được tràn đầy ánh sáng Phúc Âm. Nhưng, ma quỷ, thế gian, xác thịt... đã khiến lòng người trở nên chai đá, vụ lợi và... vô thần, đã đẩy Thiên Chúa ra ngoài lề xã hội. Có thể nói, ngày nay lò than hồng nơi đây đã bị nguội lạnh, và bị bao phủ bởi một lớp dày tro tàn. Trong những ngày này, trước thềm Năm Đức Tin, kỷ niệm 50 năm ngày khai mạc Công Đồng Vaticanô II, Đức Giáo Hoàng đã triệu tập Công Nghị các giám mục với đề tài Tân Phúc Âm Hóa. Ngài mời gọi sự cộng tác của các tín hữu giáo dân, góp sức với các đấng chăn dắt để xua đi lớp tro dày đặc hầu thổi lại ngọn lửa Đức Tin bùng lên trong lòng mọi người. Ngài cũng phán « Chúng ta hãy phó thác cho Đức Trinh Nữ Maria, Ngôi Sao Phúc Âm Hóa, những công việc của Công Nghị ».

Thiết tưởng trong tháng Mân Côi, chúng ta đã dâng lên Đức Mẹ nhiều chuỗi hoa hồng để cầu cho Giáo Hội, cho Đức Thánh Cha và cho Phúc Âm Hóa. Bước sang tháng 11, chúng ta kính nhớ Các Thánh (01/11), đặc biệt các Thánh Tử Đạo Việt Nam (11/11). Phúc Âm hóa cần lòng can đảm, làm chứng cho Đức Kitô Phục Sinh cho đến hơi thở cuối cùng, chấp nhận thà mất mạng hơn mất Đức Tin. Đó là tinh thần mà cursillistas chúng ta phải noi theo các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Trong tinh thần Hiệp Thông của Giáo Hội, chúng ta cùng nhớ đến những đấng tổ tiên, ông bà cha mẹ cùng các cursillistas đã sống hết Ngày Thứ Tư. Ngày 25/11 cũng là ngày lễ Chúa Kitô Vua, Quan Thầy của phong trào chúng ta tại Pháp và Âu Châu.

Trong tinh thần Cursillo, Văn Phòng Điều Hành mong rằng Quý Anh Chị sốt sắng bước vào Năm Đức Tin, được nhiềuƠn Toàn Xá đã được Tòa Ân Giải Tối Cao loan báo bằng một sắc lệnh mới được ban hành. Cũng hy vọng Quý Anh Chị hãy ghi nhớ Ba điểm chính trong năm nay : 1) Năm Đức Tin ; 2) Công Đồng Vaticanô II ; và 3) Tân Phúc Âm hóa.

Văn Phòng Điều Hành

PHÚC ÂM HÓA VÀ TÂN PHÚC ÂM HÓA

Lối đọc đơn sơ Sách Tin Mừng

Điều căn bản cho đức tin chúng ta, là nếu chúng ta không biết Chúa Giêsu Kitô, chúng ta không thể nào biết Thiên Chúa Cha. « **Không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy.** » (Ga 14, 6b). Người Kitô hữu là người tin rằng Đức Giêsu Nazareth, chính là Ngôi Lời Thiên Chúa đến và ở lại trong thế gian. Và lại, chỉ có Kinh Thánh và đặc biệt là Sách Tin Mừng mới ghi lại dung nhan Chúa Giêsu-Kito mà thôi. Cho nên, đọc Tin Mừng là điều không thể thiếu đối với người Kitô hữu.

Để đọc Sách Tin Mừng, người ta có ba lối thông thái và một lối đơn sơ.

Ba lối thông thái đó là của nhà chú giải Kinh Thánh, nhà sử học và nhà thần học.

1. Nhà chú giải Kinh Thánh tìm xem ai là tác giả các văn bản Tin Mừng, tác giả đã lấy tài liệu từ nguồn nào mà viết, viết lúc nào, viết cho ai, với mục đích nào. Tác giả đã dùng loại văn chương nào. Ví dụ văn chương viết thư cho người yêu, thì không giống như viết thư cho ông hay bà chủ sở của mình để xin lên lương chẳng hạn. Trong Sách Tin Mừng có nhiều loại văn chương được dùng, và chính Tin Mừng là một loại văn chương độc đáo.

2. Nhà sử học cố gắng phỏng đoán bối cảnh của các văn bản Tin Mừng, để tìm thấy những môi trường, những hoàn cảnh lịch sử. Có ba môi trường đang sau các văn bản Tin Mừng.

a. Môi trường do thái ở tại Palestine. Môi trường này rất phức tạp, có thành phần theo quân đội hệ Rôma như phái Xadốc rất ủng hộ Rôma, có bè cộng sự viên như phường thu thuế cho Rôma. Ngoài ra, có những giáo phái thần cảm (illuminismes), có những thầy thông giảng Luật Môsê (Rabbin), các thầy này có nhiều quyền hành trên dân chúng, đây là những Kinh sư (người thông luật) và những người thuộc phái Pharisiêu.

b. Môi trường do thái ở ngoài Palestine. Những người do thái này sống ngoài lãnh thổ Palestine, nên quay quần quanh những Hội Đường và những vị Rabbins (thầy) của họ. Họ tiếp xúc với nền văn minh Hylạp-Roma, nên cởi mở hơn. Khi thánh Phaolô đến một nơi nào đó, ngài luôn bắt đầu nói chuyện với những người do thái này. Trong Tin Mừng, chúng ta thấy họ trở về Giêrusalem vào những dịp lễ lớn để hành hương.

Tất cả người do thái, trong hay ngoài Palestine, đều theo đạo Do thái giáo. Do thái giáo luôn đặt nền móng trên hai cơ cấu : Đền Thờ và Hội Đường. Đền Thờ phải ở Giêrusalem, là nơi của Giao Ước với Thiên Chúa, nơi duy nhất được cử hành những lễ hiến tế loài vật. Nơi đó có giai cấp các thầy tư tế, gồm các lễvi và các thượng tế. Còn những nơi khác, chỉ có Hội Đường, là

nơi cộng đoàn tín hữu tập hợp để cầu nguyện. Nơi đó không có hàng tư tế, nhưng có những thầy (rabbins) là những người thông thái và sùng đạo (thường là những người Pharisiêu). Sau khi Đền Thờ bị quân Rôma phá hủy vào năm 70, cơ cấu duy nhất còn lại của Do thái giáo là các Hội Đường.

c. Môi trường những người kitô hữu đầu tiên. Không chỉ có môi trường do thái đang sau Tin Mừng mà thôi. Nhà sử học đọc kỹ Tin Mừng còn thấy có những cộng đoàn Kitô hữu của những giáo hội tiên khởi. Đây là điều hệ trọng nên ghi nhớ. Khi đọc Tin Mừng, chúng ta phải nhớ rằng, lịch sử đang sau Tin Mừng luôn có hai màn : màn lịch sử của những người đồng thời với Chúa Giêsu, và màn lịch sử, về các thời gian sau đó, của những cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi, nơi các sách Tin Mừng được phác họa và rồi được hoàn tất. Khi đọc Tin Mừng, chúng ta được nghe những tường thuật về Chúa Giêsu, và cũng được nghe những tường thuật về Giáo Hội sơ khai. Người ta thấy được Chúa Giêsu qua những cộng đoàn Kitô hữu của thế kỷ thứ nhất, thế kỷ đầu tiên. Đây là sự kiện dẫn đến cách đọc thứ ba của các nhà thần học.

3. Các nhà thần học, những người này cố gắng tìm xem trong các văn bản Tin Mừng, đâu là những giảng dạy tín lý, giảng dạy thần học nghĩa là giảng dạy về Thiên Chúa. Sách Tin Mừng trước hết là một sách giáo lý đức tin. Tin Mừng dầu có trình thuật lại những biến cố đã qua, nhưng không phải là một sách sử học. Ba sách Tin Mừng theo các tác giả Mát-thêu, Mác-cô và Lu-ca được gọi là **nhất lãm** vì dùng cùng một dàn luận có bốn phần tương tự như nhau :

- a. Thánh Gioan Tẩy Giả loan báo Chúa Giêsu, Chúa Giêsu chịu phép rửa, và chịu cám dỗ.
- b. Sự vụ của Chúa Giêsu ở Galilê.
- c. Chúa Giêsu trên đường lên Giêrusalem.
- d. Sự vụ của Chúa Giêsu ở Giêrusalem. Chúa Giêsu chịu thương khó và phục sinh.

Chúng ta thấy, dàn luận ấy không tuân theo thời gian tính. Theo như dàn luận ấy, chúng ta có cảm tưởng là Chúa Giêsu lên Giêrusalem chỉ có một lần trong cuộc đời của Người. Nhưng nếu ta đọc Tin Mừng theo thánh Gioan, chúng ta thấy Chúa Giêsu lên Giêrusalem nhiều lần, không kể có lần còn nhỏ được Chúa Mẹ dẫn lên. Các tác giả nhất lãm không nói đến các lần lên Giêrusalem là vì họ thấy không cần thiết cho đức tin, cho giáo lý. Điều hệ trọng cho đức tin của họ là chứng tỏ rằng Chúa Giêsu đã hoàn tất sứ mạng cùng sinh mệnh của Người nơi thành Giêrusalem này, theo như ý Người quyết định : « **Một ngôn sứ mà chết ngoài thành thì không**

được. » (Lc 13, 33).

Vậy lối dẫn luận ấy là lối dẫn luận giáo lý. Điều mà các tác giả Tin Mừng muốn, là kể lại một cách giáo lý, biến cố Chúa Giêsu. Tuy vậy, không có nghĩa là không có lịch sử trong sách Tin Mừng. Các nhà sử học ngày càng có tín nhiệm nơi giá trị lịch sử của các sách Tin Mừng. Nhưng các sách Tin Mừng vẫn không phải là sách lịch sử, nhưng trước hết, là sách giáo lý đức tin. Là sách trong ấy mọi sự việc, mọi biến cố đều được **đoán nhận** (nghĩa là ghi chép, tường thuật, nhìn thấy, cắt nghĩa) bằng đức tin của Giáo Hội tiên khởi. Người Kitô hữu là người tin rằng cách đoán nhận đó là do linh ứng của Chúa Thánh Thần.

Điều khó khăn là người ta chỉ biết được Con Người- Chúa Giêsu Kitô qua đoán nhận của các tác giả Tin Mừng ấy mà thôi. Nhưng đối với các tác giả Tin Mừng, thì không có gì là mơ hồ, họ không muốn trình diện những biến cố một cách « vô tính » (neutre) và « khoa học », họ muốn ghi lại một giảng dạy đức tin. Con Người- Chúa Giêsu Kitô mà các tác giả Tin Mừng nói đến, đối với họ, không chỉ là một con người của lịch sử, nhưng còn là Thiên Chúa hằng sống.

Lối đọc đơn sơ

Ba cách đọc thông thái trên đây sẽ không phải là cách đọc của chúng ta. Lối đọc đơn sơ của chúng ta, do các thánh đan sĩ truyền cho, sẽ là một lối đọc, căn cứ trên ơn Chúa Thánh Thần soi sáng và hướng dẫn từng người một trong anh chị em chúng ta. Chúa Thánh Thần sẽ làm cho dung nhan Chúa Giêsu trở nên khuôn mặt thân thiết nhất của mỗi một chúng ta, sẽ làm Lời Chúa Giêsu-Kitô, Lời Thiên Chúa Toàn Năng thấm nhuần con người chúng ta và chúng ta sẽ trở nên mềm dẻo trong bàn tay Chúa Thánh Thần, uốn nắn chúng ta nên như Chúa Giêsu muốn: « Anh em hãy nên hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện. » (Mt 5, 48).

THL ■



PHONG TRÀO CURSILLO VĂN PHÒNG VIỆT NAM HẢI NGOẠI TẠI PHÁP

THÔNG BÁO VỀ ĐẠI HỘI ULTREYA ÂU CHÂU LẦN III TẠI LISIEUX - PHÁP TỪ NGÀY 05/07/2013 ĐẾN 07/07/2013

Ban Điều Hành Phong Trào Cursillo Việt Nam Âu Châu vui mừng thông báo cùng quý cha, quý tu sĩ nam nữ và tất cả quý anh chị cursillistas về việc tổ chức **Đại Hội Âu Châu lần III tại Lisieux-Pháp từ trưa thứ sáu 05/07/2013 đến chiều chúa nhật 07/07/2013.**

Trong tâm tình cùng toàn thể Dân Chúa nhịp bước trên hành trình Năm Đức Tin, ĐH Ultreya Âu Châu lần III đặc biệt đánh dấu **20 năm thành lập PT Cursillo Việt Nam Âu Châu tại Pháp**. Trên chặng đường 20 năm đó, mỗi người trong chúng ta đều đã để lại những dấu chân đáng ghi nhớ. Vì thế, Ban Điều Hành tha thiết mời gọi sự góp mặt đông đủ của quý cha, quý tu sĩ nam nữ, cùng tất cả quý anh chị cursillistas trong ba ngày gặp gỡ của Đại Hội. Phiếu Ghi Danh tham dự ĐH đã có trên website của PT, hoặc kèm trong Tờ Thông Tin, và được phát tại chỗ vào các ngày sinh hoạt hàng tháng của PT tại Giáo Xứ VN Paris. BDH sẽ ưu tiên cho ai ghi danh sớm vì số chỗ ăn ở đã giữ trước có giới hạn.

BDH sẽ tiếp tục thông báo tuần tự những chi tiết cần thiết về Đại Hội Âu Châu lần III. Xin quý cha, quý tu sĩ nam nữ cùng quý anh chị cursillistas theo dõi trên Tờ Thông Tin hàng tháng cũng như trên website của PT.

Thân mến chúc tất cả những ngày bình an và tràn đầy Thánh Ân.

**BDH PT
CURSILLO
VN ÂU CHÂU**

DE COLORES

NHỮNG CÁI NHÌN MỚI VỀ TÔN GIÁO



Cơ Đốc giáo - Do-Thái - Ấn giáo - Hồi giáo - Phật giáo - Thần đạo

Lm Mai Đức Vinh

Hoài vọng nhỏ bé của tôi khi viết loạt bài này là muốn giúp mỗi người đứng vững trong niềm tin giữa một xã hội đầy rẫy những phức tạp, dù chỉ ở trong phạm vi tôn giáo'. Tình trạng phức tạp tôn giáo tàng ẩn dưới những quan niệm đẹp đẽ của thời đại: đa tôn giáo, đối thoại tôn giáo, liên đới tôn giáo, phát triển tôn giáo... đa văn hóa, giao lưu văn hóa ... con người tôn giáo, xã hội văn hóa ... [...] Tôi muốn chúng ta có những cái nhìn tôn giáo khác với 'cái nhìn chúng ta thường có', mà tôi gọi là cái nhìn ngoại diện hay 'cái nhìn mới về tôn giáo'.

1. Tình trạng trái ngược.

'Tại Việt Nam thánh lễ công giáo đầy rích thánh đường, các chủng viện không có chỗ dung nạp các chủng sinh', nhận xét của ký giả Jean-Claude Guillebaud, nói lên tình trạng chung của Kitô giáo vào tháng 9 năm 2010, cho chúng ta một ý niệm trái ngược hiện nay ngay giữa lòng giáo hội công giáo đã được toàn cầu hóa, khi chúng ta đối chiếu với sự sút kém trầm trọng về ơn gọi linh mục tại các nước như Pháp và Bỉ. Cả khi chính quyền cộng sản Việt Nam 'hạn chế nhỏ giọt' (numerus clausus) khiến hàng ngàn chủng sinh phải nhả nạt đợi ngày chịu chức.

Theo con số của Niên Giám Tòa Thánh phổ biến năm 2011, người công giáo á châu còn là thiểu số với 10,7% dân số châu lục chiếm 60% dân số thế giới, nhưng số người công giáo đã tăng lên 15 điểm trong 10 năm vừa qua. Trái lại tại Âu châu số người công giáo mỗi ngày một 'hao mòn'. Thực tế, năm 1985 Âu châu chiếm 1/3 số người công giáo trên thế giới, ngày nay chỉ còn 24% thôi. Nghĩa là chỉ còn 1/4 trên tổng số người công giáo toàn cầu. Ngược lại, theo thông tấn xã Fides, gần 40% dân Âu châu muốn 'nối kết lại' với đạo công giáo. Theo hãng thăm dò Ipsos-La Croix, (2009) chỉ có 4,5% người Pháp đi lễ đều đặn mỗi chủ nhật, tức 3.000.000 người. Như vậy còn ít hơn người hồi giáo giữ ramadan. Tuy nhiên, theo nhiều cuộc thăm dò, hiện có từ 50-60% người Pháp (tức 30-40 triệu), tự đồng hóa mình gần hay xa với đạo công giáo.

2. Sức năng động của Phi châu.

Theo báo cáo của Hội đồng Tôn giáo quốc gia năm 2010, Hoa Kỳ có 68 triệu dân là công giáo, tức 22% dân số. Nhiều dân di cư từ Nam Mỹ la tinh đến làm tăng con số và buộc các giáo phận phải làm mục vụ song ngữ anh-tây ban nha. Giáo Hội Công Giáo Nam Mỹ đang bị soi mòn vì các phong trào Evangélicos và Pentecostiques. Brésil là nước đông dân công giáo, trước năm 1980 chiếm 90% dân số, ngày nay chỉ còn 68%.

Phi châu là châu lục tăng triển giáo dân nhiều nhất:

trong quãng từ 1999 đến 2008, số người công giáo tăng lên tới 33%. Trước hoàn cảnh này, đức giáo hoàng đã tổ chức tại Roma một công nghị đặc biệt về Phi châu năm 2008. Ngài đã đến thăm mục vụ, Cameroun năm 2009 và sẽ đến Bénin vào mùa thu 2011.

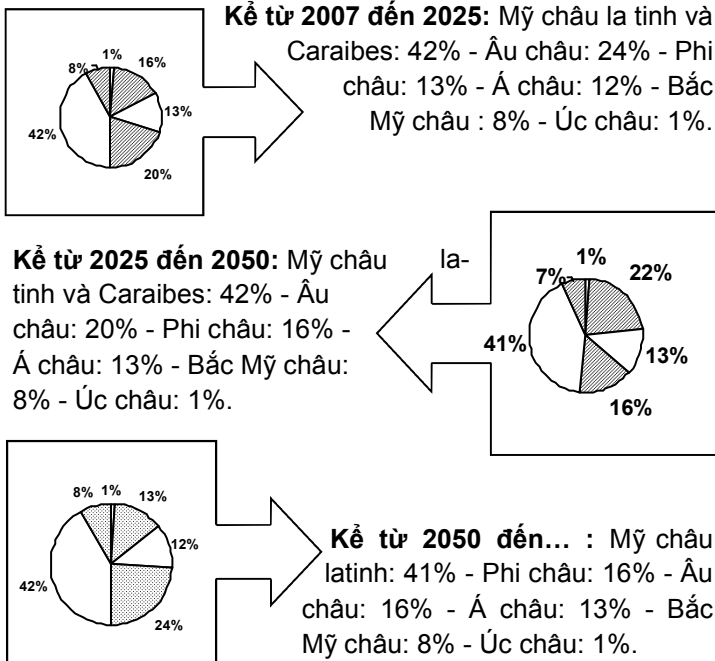
Trọng tâm của Giáo Hội Công Giáo đã di từ bắc về nam quả là một 'di chuyển lịch sử'. Trong thập niên 1960, thời công đồng Vatican II, dân công giáo còn thắng thế tại Âu châu và những nhà thần học công giáo nổi bật là dân Đức (Ratzinger, Kung, Rahner, Balthasar) và dân Pháp (Congar, Chenu, Lubac). Lập trường hướng dẫn của Giáo Hội Công Giáo đã dần dần biến mất. Tại Phi châu và tại Á châu Giáo Hội đang mất ảnh hưởng bởi những đợt sóng 'tân tin lành' (vagues néoprotestantes) và hồi giáo.

Trong bối cảnh cạnh tranh mạnh mẽ này, người công giáo, từ giáo dân tới giáo sĩ, có nguy cơ mất ảnh hưởng trong việc đối thoại liên tôn hay sinh hoạt đại kết. Trong nhiều nước, sự đụng chạm với hồi giáo cực đoan thật chua cay, như tại Pakistan. Năm 2010 là thời điểm đổ máu tại Irak. Tại Aicập, cộng đồng kitô giáo Copte chịu cuộc tàn sát đầu năm 2011. Tháng 02.2011, Liên Hội Đồng Giám Mục Âu Châu đã lên tiếng chống lại những vụ tấn công các kitô hữu và nơi thờ phượng của họ.

Tuy nhiên, cấu trúc hàng giáo phẩm phản chiếu rất ít ỏi về sự chuyển biến quốc tế này. Lý do: Âu châu chỉ có 1/4 dân công giáo, nhưng lại giữ 1/2 số hồng y (trên 120 vị) có quyền bỏ phiếu, đang khi Á châu và Phi châu lại không đủ túc số đại diện (sous-représentées) trong hồng y đoàn. Chúng ta thử đối chiếu:

Châu lục	Số giáo dân (2010)	Số hồng y bầu phiếu (2011)
Âu châu	283.000.000	59
Mỹ châu	576.000.000	35
Á châu	124.000.000	9
Phi châu	173.000.000	12
Úc châu	9.000.000	1

Người công giáo trong các thập niên tới:



E. CẦN TÍNH CHÍNH THỐNG GIÁO

1. Phân tích tổng quát

Chiến tranh liên tục và thủy triều quá khích tại Cận Đông tiếp tục xua đuổi dân kitô giáo mà chủ yếu là chính thống giáo. Bốn trên năm tòa thượng phụ của thế kỷ thứ nhất (Antioche, Constantinople, Alexandrie, và Jérusalem) tất cả thuộc đông phương, luôn bị đe dọa 'tiêu diệt'. Cảnh tiêu vong này cũng chạm đến chính thống giáo gốc byzantin hay hy lạp (tách rời khỏi Giáo Hội Công Giáo từ 1054) theo lễ nghi arménien, copte và syrien, tách rời từ cộng đồng Chalcedoine, năm 451. Tòa thượng phụ chính thống hy lạp ở Jérusalem chỉ có hơn vài ngàn giáo dân tại Do Thái, Lãnh thổ Palestine, Jordanie và Golfe. Theo ngôn ngữ ả rập lại dưới quyền một giáo sĩ hy lạp, nên tòa thượng phụ này luôn có những va chạm nội bộ. Tòa thượng phụ Alexandrie chỉ gồm 15 giáo phận chính thống hy lạp (khác với cộng đồng Copte đồng giáo dân hơn) bên Ai cập và bên Libye. Riêng tòa thượng phụ Antioche, gồm nhiều giáo dân sinh sống tại Bắc Mỹ, Syrie, Liban và tại Irak.

Chính thống đông phương chết mòn dần theo 'truyền thống đồng cư với hồi giáo có thể là một động lực hoà bình'. Sau thảm cảnh ê chề năm 1923 (việc trao đổi dân cư giữa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ), chính thống giáo còn lại 300.000 người chính thống hy lạp khi thiết lập nước Cộng Hòa Thổ Nhĩ Kỳ. Thế nhưng ngày nay chỉ còn lại gần 3.000. Constantinople không còn tự do để đào tạo linh mục. Các linh mục không được mặc áo 'soutane' đi ra phố thủ đô Istanbul, trừ thượng phụ Bartholomée I. Tòa thượng phụ còn kiểm soát một vài lãnh thổ hy lạp (Crète, Mont Athos, đảo Dodécanèse), nhưng đây lại là mối đầu xích mích với tòa thượng phụ lớn Athènes. Nói tắt, thượng phụ Bartholomée I ngày nay không còn đủ pháp lý để kiểm soát cộng đoàn chính thống hy lạp tha hương (diaspora) tại Mỹ châu, Úc châu và Tây âu nữa.

Tính cách toàn cầu hóa này vừa là một duyên may vừa là khuyết tật. Đánh dấu lịch sử kitô giáo, chính thống giáo đã chuyển biến về Tây phương do những đợt sóng di tản từ các nước Âu châu cộng sản, từ Cận Đông và từ Tiểu Á. Do ảnh hưởng chủ nghĩa tân thời tây phương, những cộng đoàn ở Hoa kỳ, Áo, Anh hay Pháp (có chừng 200.000) không còn nói tiếng mẹ đẻ hy lạp, nga hay ả rập nữa. Hơn thế chính thống giáo cứ ám ức cãi nhau về quyền tài phán. Constantinople đụng độ với những tham vọng bành trướng của Moscou. Từ xa, tòa thượng phụ mạnh thế vì đồng tín đồ này cứ đòi quyền lãnh đạo, chống lại quyền trọng tài (droits d'arbitrage), muốn móc nối lại những cộng đoàn ở Âu châu hay Mỹ châu đã tách khỏi tòa thượng phụ Moscou sau cách mạng 1917.

2. Cần phân biệt:

- **Tòa Thượng Phụ (Patriarcat)** là lãnh thổ trên đó một thượng phụ (patriarche) hay một thủ lãnh (chef) cộng đoàn thi hành thừa tác vụ của mình. Người ta phân biệt hai loại tòa thượng phụ: - Các Tòa thượng phụ tông tòa (Patriarcats Apostoliques) được thiết lập năm 325; - và các Tòa thượng phụ được thành lập sau 325.

- **Có 5 Tòa thượng phụ tông tòa:** Roma (công giáo) – Constantinople – Alexandrie – Antioche (trụ sở của Damas) – và Jérusalem (cả bốn là chính thống).

- **Các Tòa thượng phụ khác:** được thiết lập tại Moscou (Nga Xô) năm 1569 rồi 1917, - Géorgie (1918), - Serbie (1920) – Roumanie (1925) – và Bulgarie (1953).

- **Các Giáo hội tự chủ (Églises autocéphales):** Albanie – Chypre – Grèce – Pologne – Tchecoslovaquie. Những giáo hội này không có danh hiệu 'tòa thượng phụ' nhưng độc lập.

Các Giáo Hội tự chủ hay bán-tự chủ (Églises autonomes ou semi-autonomes) được mọi người nhìn nhận.

3. Các đan viện Mont Athos

Người ta cũng gọi là 'Cộng Hòa Đan Viện Mont Athos' (République monastique du Mont Athos) nằm trong lãnh thổ Tòa Thượng Phụ Đại Kết Constantinople, được hưởng Qui chế tự trị bởi Hiến Pháp Hy Lạp năm 1926. Khi Hy Lạp gia nhập Cộng Đồng Âu Châu thì nữ dân biểu Anna Karamanou muốn xin Quốc Hội Âu Châu cho Đảo Cộng Hòa (île république) mở cửa đón cả nữ giới nữa. Nhưng không thành công. Hiện nay có 1.500 nam đan sĩ sống tại đó, trong 22 đan viện (monastères): đan viện Saint-Paul, đan viện Simon-Petra, đan viện Xenaphone, đan viện Vatopedi... Cộng hòa đan viện Mont Athos liên hệ với các tòa thượng phụ và các giáo hội chính thống tự chủ.

(còn tiếp)

Bí tích hòa giải, bí tích của tân Phúc Âm hóa

ĐHY Dolan

Anne Kurian - Mạc Khải phóng dịch

Rôma, ngày 09.10.2012 (ZENIT.org) – « Bí tích chính yếu của tân Phúc Âm hóa là bí tích hòa giải » : bí tích này « thắt chặt mối liên lạc với Chúa Giêsu đang kêu gọi sự trở lại của tâm hồn »

Đó là lời tuyên bố của ĐHY Timothy Michael Dolan, tổng giám mục giáo phận New York, chủ tịch HĐGM Hoa Kỳ, hôm 09.10.2012, trong phiên tổng hợp thứ ba của công nghị các giám mục.

Cuộc tân Phúc Âm hóa « nhắc nhở rằng những người đi làm Phúc Âm hóa trước hết phải được Phúc Âm hóa chính mình », ĐHY nhấn mạnh khi viện dẫn Thánh Bênêđô : « Nếu muốn trở thành một con kênh, trước hết phải là một hồ chứa »

Vì lý do này, ĐHY đánh giá rằng « bí tích chính yếu của cuộc tân Phúc Âm hóa là bí tích hòa giải ».

Vì nếu những phép bí tích khởi thủy như phép thánh tẩy, phép thêm sức, phép thánh thể, « thách đố và trang bị » các tác nhân của tân Phúc Âm hóa, thì bí tích hòa giải « Phúc Âm hóa những người đi làm công việc Phúc Âm hóa », ngài giải thích : bí tích này « nối liền chúng ta với Chúa Giêsu đang kêu gọi sự trở lại của tâm hồn, và khuyến khích chúng ta đáp trả lời mời gọi sám hối ».

Ngài tiếc rằng mặc dù những lời kêu gọi phải « canh tân » bí tích này trong Công Đồng Vaticanô II, « ở nhiều nơi, bí tích này đã bị biến mất » và giáo dân lại « bận rộn » cải hóa « các cấu trúc, các hệ thống, các định chế » và cuối cùng thì cải hóa « người khác thay vì cải hóa chính mình ».

Thật vậy, câu trả lời cho câu hỏi « Có chuyện gì trục trặc với thế giới này ? » không phải là « chính trị, kinh tế, tục hóa, ô nhiễm, thời tiết nóng lên », mà theo văn hào Chesterton, câu trả lời chỉ có hai chữ « chính tôi ».

« Nhìn nhận rằng chuyện này dẫn đến sự trở lại của tâm hồn và đến sự hối cải », chính là « trung tâm điểm của lời mời gọi Phúc Âm hóa », Đức TGM kết luận : « Đó chính là những gì diễn ra trong bí tích hòa giải. Đó chính là bí tích của Phúc Âm Hóa »

Nguồn : <http://www.zenit.org/article-32108?l=french>

EPHATA

" Em nghe gì không hồi em ?
Con chim nó hát vang đầu hè.
Em thấy gì không hồi em ?
Con chim nó múa trên cành tre ... "

(Thương quá Việt Nam – Phạm thế Mỹ)

Sáng sớm nay trên đường đi dạo ngang qua cánh đồng, con đường nhỏ thật yên tĩnh, hai bên hàng cây vào đầu thu đang thay màu lá. Mùa thu không hoa, nhưng thu có lá vàng. Nắng thu sáng sớm không gay gắt như nắng hạ. Những hàng cây đẹp qua hai màu lá dưới nắng mai, lá càng long lanh sắc màu. Nhiều loại chim rừng từ sáng sớm đã đang chăm chỉ đi kiếm ăn, tung tăng từ cành nọ sang cành kia, tíu tít hót ca, với gọi nhau. Từng bộ lông chúng đã sẵn đẹp lộng lẫy, trong nắng mai vừa lên, bên rừng thu thắm sắc càng thấy chúng đẹp lạ thường.

Một mình thả gót trong không gian hãy còn thật tĩnh lặng trong may mắn ngũ quan của cơ thể còn toàn vẹn, tôi được chiêm ngưỡng sắc màu mùa thu, nghe được tiếng gió thu nhẹ nhàng rung cành cho lá thu rải đẹp khắp đó đây, nghe thấy chim, không "hát vang đầu hè" như Phạm thế Mỹ miêu tả nhưng thánh thót trên những cành cây thu hai màu lá. Màu sắc, âm thanh đẹp tuyệt vời vượt xa những sáng kiến, khả năng con người.

Bệnh tật là một trong bốn cái khổ của kiếp người mà từ xưa cha ông thường nhắc tới :

Sinh – Lão – Bệnh – Tử

Bệnh nào cũng có cái gian truân riêng của nó, nhưng có lẽ 'Đau Mắt – Khiếm thị' là nỗi khổ hàng đầu ; bởi đó mới có lời than : " Nhất đau mắt – nhì nhức răng "

Mắt ngọc – mày ngài . Trên khuôn mặt, mắt giữ một vị trí quan trọng về thể lý tăng vẻ đẹp của cơ thể. Trong Diễm Tình Ca , tác giả đã sánh ví vẻ đẹp quyến rũ từ đôi mắt người yêu như Cặp bồ câu xinh đẹp (Dc. 1, 15). Những cụm từ : Cặp mắt long lanh, đôi mắt hiền từ, đôi mắt buồn, hàng mi rướm lệ... cho tới thái độ dữ dằn, hờn dỗi, bức tức cũng từng thể hiện qua đôi mắt...

Trong Tân Ước Chúa Kitô còn gọi Con mắt là đèn của thân thể : "Đèn của thân thể là con mắt của anh. Khi mắt anh sáng, thì toàn thân anh cũng sáng. Nhưng khi mắt anh xấu thì toàn thân anh cũng tối..." (Lc. 11, 33-34).

Nhận thức được những khác biệt trong cảnh quan mưa nắng, sắc màu của bốn mùa đều nhờ khả năng thấu hình của đôi mắt. Có thiếu đi khả năng này, mới hiểu nỗi niềm đau nỗi khổ của người khiếm thị. Người đời thường diễn tả nỗi khổ đó qua châm ngôn : “ Có đau mắt mới biết thương kẻ mù “

Có những nạn nhân không chỉ mù lòa mà còn thêm chứng bệnh câm điếc. Không chỉ màu sắc thiếu vắng trong cuộc đời họ, mà âm thanh, ngôn từ cũng thật xa lạ với họ !

Bức tranh, âm giai mà nhạc sĩ Phạm thế Mỹ dệt nên :

*"Con chim nó hát vang đầu hè
Con chim nó múa trên cành tre"*

Tất cả, với người mù lòa, câm điếc đều trở thành vô nghĩa ! Mắt đâu còn thấy con chim múa trên cành tre ! Tai đâu còn nghe thấy chim hát vang đầu hè ! Quả là âm ảm !

Nơi những con người bất hạnh đó làm gì có mùa xuân thắm sắc ; tìm đâu ra mùa thu vàng, với "Nai vàng ngơ ngác" làm gì có "Lá thu rơi xào xạc" ?! Nơi họ, tất cả bốn mùa chỉ là một đêm đen, một không gian tăm tối không sắc màu, không âm điệu !

Cùng nguyện ước của người mù thành Giêricô ngày nào, có tác giả bài thánh ca đã gửi qua nốt nhạc lời nguyện cầu tha thiết :

*"Lạy Chúa ! xin mở mắt con
Để con thấy Chúa trong mọi người,
Để con thấy Chúa trong cuộc đời..."*



Rõ là mắt không mắc chứng khiếm thị mà chẳng THẤY nên tác giả mới tha thiết khẩn nguyện như thế ! **"Thấy Chúa trong mọi người , thấy được Chúa trong cuộc đời"** lại đòi hỏi một tầm nhìn, một nhãn quan khác : lắng kính Đức Tin sắc bén lắm, lực nhìn phải mạnh mẽ lắm.

Chúa tôn trọng tự do của tôi quá, Ngài không cưỡng ép tôi bằng quyền năng để tôi tìm thấy Chúa, nhưng Ngài đợi

chờ tôi khao khát, dám quăng áo choàng lại sau lưng, vượt "Đám đông" để xin cho được "Nhìn Thấy" như người mù trên đường Giêricô xưa.

Đời sẽ đẹp lắm. Bao tối tăm bao phủ tầm nhìn kìm hãm tôi sẽ tan biến khi tôi thực sự "MỞ MẮT" ra nhìn thấy Chúa nơi anh em, nơi mọi người, nơi cuộc đời ...Từ đó, yêu thương, bao dung, tha thứ...sẽ là khí thở của đời tôi, của mọi người ; và cuộc đời làm gì còn hận thù, chém giết, ân oán, giận hờn, ganh tị, dèm pha...! Nhưng Mùa xuân thắm sắc yêu thương sẽ ngập tràn.

Và khi phép lạ "Ephata" xảy tới , miệng tôi sẽ chỉ còn nói lời yêu thương, người người nhìn ra Chúa nơi anh em , thì làm gì còn âm thanh chua chát, móc méo, bỏ vạ, cáo gian...!

Nếu tai thực sự được Chúa "MỞ RA" tôi sẽ chỉ mơ ước nghe âm thanh thánh thót từ Trời cao ; âm thanh của tình yêu cho đi ; âm thanh giữa đời thường nhưng lại vượt hẳn lên trên những gì là tầm thường. Mắt tôi sẽ đẹp như mắt người tình trong Diễm Ca : Như cặp bồ câu xinh đẹp : Người người sẽ thấy đôi mắt tôi long lanh Đôi Mắt Chúa ; bởi tôi không còn phải là tôi, như thánh Phaolô quả quyết : *" Tôi sống nhưng không phải là tôi, mà Chúa Kitô sống trong tôi "* (Gl. 2 , 20).

EPHATA sẽ đến khi con tim cũng biết MỞ RA khát khao một tầm nhìn chan chứa ân tình của Đấng là Tình Yêu, một đôi môi chỉ biết nói lời yêu thương, và một đôi tai luôn biết lắng nghe và chia sẻ .

Tâm nguyện trong năm Đức Tin

Dominique K12 ■

HIỆP Ý CẦU NGUYỆN

Văn phòng Điều Hành đã nhận các tin :

- Anh Gioan Baotixita Đoàn Trung Thành, bào đệ cursillista Đoàn Quốc Khánh ly trần ngày 29 tháng 9 năm 2012 tại Thánh Tâm, Tân Biên 10, Biên Hoà, Việt Nam, thọ 59 tuổi.
- Chị Maria Hoàng Thị Thu Thúy, cháu ruột cursillista Vũ Thị Nguyệt, bị nạn và qua đời ngày 18-10-2012, tại Oslo, Na Uy, hưởng dương 47 tuổi.

Xin hiệp ý cầu nguyện cho các linh hồn Gioan Baotixita và Maria sớm vào hưởng nhan Thánh.

Đường NGÀI DẪN CON ĐI



Trời hôm nay đã lặng gió. Cả mấy tuần nay mưa nhiều, gió lộng. Mấy cây kiểng tôi trồng và chăm sóc trên Ban-Công để tạo một khung trời xanh nho nhỏ riêng biệt ; nơi tôi thường tìm những giờ phút tĩnh lặng cho buổi đầu ngày hay những giờ chiều ngả bóng. Nhưng mấy ngày nay "Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng". Những cây kiểng đang mơn mớn lá hoa đã bị gió vò nát hết.

Không gian bên ngoài thật trùng hợp với không gian tâm hồn tôi những ngày tháng qua. Những khó khăn, thử thách dồn dập đổ đến như đã hẹn nhau nhắm tôi là mục tiêu tấn công : chuyện gia đình, chuyện lối xóm, chuyện con cái... Chao ơi ! Sao nhiều vậy ?!

Tiền nhân quả có lý qua trải nghiệm : "Phúc bất trùng lai – họa vô đơn chí". Tôi chẳng khác nào mấy cây kiểng ngoài Ban-Công nghiêng ngả, tả tơi. Tuy còn đứng đó nhưng hình hài, sắc màu của lá xanh hoa thắm chẳng còn gì ! Bên cạnh "gió lốc, mưa sa" từ môi trường đổ tới trong cõi riêng tư, những khó khăn của vai trò người trợ tá Hai Khóa mà Phong Trào ủy thác, nhiều khi tôi cảm thấy vượt sức lực khả năng của tuổi về chiều. Tôi có cảm nghiệm đang leo một con dốc đầy chông gai, sỏi đá lởm chởm. Bước từng bước mỗi mệt rã rời, kể cả những khi tôi có cảm nghiệm tôi đang leo dốc trong cô đơn. Gối mỗi, chân chồn nhiều khi muốn buông xuôi. Ích kỷ tìm tới xui bầy : *Tìm một nơi vắng vẻ sống cho hết những ngày còn lại ?!* Tôi muốn theo cụ Nguyễn Khuyến tìm những ngày tĩnh vắng cho hành trình còn lại, mong xa lánh những bộn rộn :

*"Ta đại, ta tìm nơi vắng vẻ
Người khôn, người đến chốn lao xao"*

Văn hào Nguyễn Du đã thật hữu lý khi nhận định "người buồn cảnh có vui đâu bao giờ ! " Giữa phong ba, thử thách, những tâm tình trao đổi từ anh chị em, những điện thư gửi về từ muôn phía, trước đây, tôi trân quý như những nối kết thân tình, thì hôm nay tôi lại coi như những quấy rầy giữa lúc tôi đang bận rộn với trăm công ngàn việc. Tôi cần bàn tay thực sự chia sẻ những khó khăn đang bao vây tôi, mà không phải là những lời suông sê, tôi tự nhủ.

Chuỗi kinh Lòng Thương Xót Chúa, chuỗi Mân Côi tôi dùng để cầu nguyện hằng ngày: Khấn khoản xin Chúa và Mẹ đồng hành, đỡ nâng hành trình con đang đi. Lời kinh : *"Kính lạy Máu và Nước đã trào từ Thánh Tâm Chúa Giêsu như suối nguồn thương xót chúng con, con tín thác vào Chúa"*. Miệng tôi nguyện cầu lời tín thác, nhưng lòng vẫn phảng phất nghi ngại trước thử thách, khó khăn. Tôi

mong cho những trách vụ được trao phó sớm qua đi, cho tôi lại có những ngày tĩnh vắng !!!

Sau giờ cầu nguyện, lấy sách thiêng liêng ra đọc. Tôi tìm những đề mục nói về đau khổ, thử thách. Mở tác phẩm Năm Chiếc Bánh và Hai Con Cá của Đức Hồng Y Fx. Nguyễn Văn Thuận. Lời đầu ngài trao nhắn tới tôi : *"Hãy nhìn ngắm Thánh Giá, và con sẽ tìm thấy giải pháp cho mọi vấn đề tấn công con"*. Tôi như người đàn bà hoai huyết năm xưa vừa sờ vào gấu áo Chúa. Người phụ nữ ngày ấy đã được chữa lành, còn tôi hôm nay, Đấng đang bị treo trên Thập Giá để thể hiện Tình Yêu với nhân loại, trong đó có tôi, đã mờ mắt tôi nhìn ra **Đường Nào Tôi Phải Đi**.

Qua khó khăn, thử thách, **CON ĐƯỜNG NGÀI DẪN TÔI ĐI**, đã cho tôi thấy rõ hơn thế nào là hành trình người môn đệ Chúa Kitô. Qua gian khó, bước chân tôi đã cứng cáp hơn, và cũng có dịp giúp tôi hiểu rõ hơn những hy sinh, công sức từ những Chứng tá Tin Mừng đã và đang sống tinh thần Hạt Lúa mục nát đi để sinh nhiều hoa trái. Tôi cần phải lớn lên, trưởng thành trong chân lý đó.

Chị N.C. đã có những kỷ niệm khó quên mỗi độ tháng 7 về. Những xót xa, tiếc nuối trong chia lìa, khổ sầu ... nếu không được lòng vào *"Lăng Kính Thập Giá Chúa Kitô"* ta khó tìm ra đường Hy Vọng để bước tới. Tháng 7 năm xưa, hay tháng 7 năm nay, 2012, với tôi, sẽ mãi là kỷ niệm của Ân Sủng, của Dấu Ấn Ân Tình Chúa dẫn tôi đi, của vòng tay Ngài áp ủ, của Kỹ năng Sư Phạm từ Đấng là Đường, Là Sự Thật, là Sự Sống. Ngài đã và luôn mãi là Thầy uốn nắn, chỉ dẫn bước chân tôi qua mọi cảnh huống cuộc sống. Không có Thầy, con sẽ chẳng làm gì được. Cây Thập Giá Chúa trao cho con khác nào "cây gậy" không thể thiếu cho các môn đệ xưa được Thầy sai đi (Mc. 6 : 8). Con không thể thấy vinh quang nếu con không kinh qua Thập Giá. Ánh Sáng Thập Giá của Thầy đã cho con sức mạnh bước tới giữa muôn khó khăn thử thách, đã giúp con hiểu và nhìn ra Lộ Trình chứng tá Tin Mừng, cho con tìm thấy niềm vui giữa chông gai thử thách, cho con sức mạnh vượt khó trong hành trình lý tưởng Cursillo, và biết quên mình cho đi vì Thầy. Dấu Thánh Giá con làm trên môi miệng, thân thể con hằng ngày phải là một nhắc nhở không thể thiếu trong hành trình con theo Thầy :

*"Ngước mắt lên Thập Giá của Thầy
Giúp con sức mạnh giữa đắng cay,
Đưa con vượt qua ngàn sóng gió
Thấy rõ đường đi môn đệ Thầy"*

Và ước mong những hy sinh nhỏ bé, vụng dại của những ngày tháng qua được chúc phúc qua ân sủng Tình Thầy góp đẹp cho vườn hoa hai Khóa 31 và 32, cho Tháng 7 mùa Hè 2012 mang mãi kỷ niệm khó phai chan chứa Ân Tình.

Mến tặng các anh chị Khóa 31 và 32
Duy Bình ■

VỚI TÊRÊSA TIẾN TỚI ĐẠI HỘI 20 NĂM

Hay quá !...Phản ứng đầu tiên của khá nhiều người khi nghe tin PT mở đại hội mừng 20 năm Cursillo Pháp-Âu tại Lisieux tháng Bảy 2013. Ai cũng biết Lisieux là quê hương của Thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu, một nữ tu rất trẻ, rất say mê yêu Chúa và hằng thao thức đem Chúa đến cho mọi người, tận cùng thế giới, mặc dầu chỉ sống ẩn tu tại dòng kín Carmel. Sau khi kiên trì ‘đấu tranh’, mười lăm tuổi non nớt được đặc ân vào dòng tu. Lên 24 tuổi đẹp thì lia đời sau nhiều tuần bạo bệnh. Mắt ‘gà mờ’ người đời, đầu óc nông cạn thế gian chắc đã nói ‘hồng nhan bạc mệnh’ !... Nhưng, ‘Thiên Hữu Nhân’ như người xưa thường nói, những gì Chúa cho tỏ ra sau khi Têrêsa về trời đã rơi lên đời muôn màu muôn sắc vô cùng tươi đẹp nồng ấm của một đường lối sống đạo càng nhỏ bé càng cao trọng, càng tầm thường càng siêu phàm. Khiến Giáo Hội công giáo sớm đưa người con gái Lisieux lên bậc Hiền Thánh năm 1925, bổn mạng thứ nhì của nước Pháp, bổn mạng các nhà truyền giáo (1927), rồi lên bậc Tiến Sĩ tức là bậc Thầy của Giáo Hội ngày 19 Oct. 1997.

Duyên Kỳ Diệu Giữa Têrêsa và Cursillo

Chọn Lisieux mở đại hội 20 năm thật là chính đáng. Không những về mặt thiêng liêng và các phần phụ : di chuyển khá dễ, thánh đường rộng rãi, hotel đủ tiện nghi căn bản ; ăn uống theo tây do một dòng nữ tu Việt Nam đảm trách. Mà không mắc. Số Một !...

Mà còn những lý do trân trọng hơn, dễ yêu hơn giúp đặt tới quyết định sau cùng chọn Lisieux làm nơi hội ngộ mừng 20 năm cursillo. Đó là những tương quan, là cái ‘duyên kỳ diệu’ khá dễ nhận ra khi đem so sánh linh đạo cursillo với linh đạo và tu đức của Têrêsa : hết tình, hết mình yêu Chúa, yêu thương anh chị em, yêu thương người chưa biết Chúa và làm mọi cách đem Lời Chúa, đem tình Chúa đến cho họ, đem niềm tin của họ, hy vọng của họ, trái tim của họ đến cho Chúa. Để làm được việc ấy, Têrêsa hằng mơ được đi truyền giáo đến tận cùng thế giới. Lý tưởng hay huyền mơ ? Phận gái ràng buộc nơi Dòng Kín, cô bé vẫn tìm được cách ra đi, qua một ‘con đường nhỏ hẹp’, không phương tiện to lớn, không làm chi phi thường, mà chỉ cần yêu, yêu vô song và tuyệt đối, bằng mọi cách, huy động từng hy sinh nhỏ bé, với tâm tình đơn sơ vui vẻ như một trẻ em vô tư, luôn luôn **phó thác và trông cậy vào ơn thánh Chúa**.

Về phía Cursillo, bước vào khoá 3 ngày, hai chữ ‘**Lý Tưởng, Phó thác, Bác Ái**’ lập tức đập vào mắt tôi, rồi tám biểu ngữ ‘**già từ tự cao, tự mãn, già hình**’ mời tôi ‘**trở nên nhỏ bé**’. Để khi lên đường thì chị, anh, bạn, tôi, từng người, chúng ta vui vẻ tuyên xưng : ‘**con trông cậy vào ơn thánh Chúa**’. Có thể nói PT khuyến khích cursillista bước theo con đường của Têrêsa.

Y Nhau 2 Hồng Ân Phi Thường

Sau đây, hai dấu chỉ, hai đại hồng ân y nhau mà Thầy Chí Thánh Giêsu đã ban cho Têrêsa và cho Cursillo: 1- Cho Têrêsa, mở đường cho cô bé đi tu (1887). 2- và 62 năm sau đó, cho Cursillo vừa khai trương khoá đầu tiên (1949) mở ra con đường Ngày Thứ Tư

của Phong Trào. Ít ai nói đến, nhưng sau khi tra cứu, xin trình bày tóm gọn :



***14 tuổi Têrêsa cứu một tử tội :** Từ rất trẻ, Têrêsa hiểu biết nếu thật tình yêu Chúa cũng phải hết lòng cầu nguyện, hy sinh, và làm mọi cách đem Chúa đến cho người khác, nhất là cho người tội lỗi thống hối trở lại : “*Chính là cầu nguyện, chính những hy sinh là tất cả sức mạnh của tôi, đó là những lợi khí vô địch mà Chúa Giêsu trao cho tôi, nó có sức đánh động các linh hồn hơn mọi lời nói*”.

Năm 1887 có một kẻ giang hồ 31 tuổi, tên Pranzini bị kết án tử hình về tội giết ba người tại Paris. Báo chí bấy giờ gọi y là ‘quái vật’ (monstre). Báo La Croix cho biết mọi cố gắng của tuyên úy nhà tù giúp y hưởng ơn thương xót tha thứ của Chúa đều vô hiệu. Têrêsa nhất quyết phải tăng gia cầu nguyện tha thiết hơn nữa và hãm mình, ăn chay để xin cho kẻ tử tội ăn năn trở lại.

Luôn trông cậy vào **lòng thương xót của Chúa**, cô bé kiên trì nài xin Chúa ban một dấu hiệu cho thấy rõ Pranzini ăn năn thống hối trước khi rơi đầu. Ngày lên máy chém là 31 tháng Tám 1887.

Sáng hôm sau Têrêsa hồi hộp đón báo **La Croix**. Đọc qua vài hàng tin xử tử Pranzini, cô gái khóc oà bỏ chạy vào phòng. Tin kể rằng :

... « **Y bước tới trước máy chém. Xô vịn Linh mục tuyên úy ra. Lý hình tên Deibler đẩy y tới. Bên kia máy, một lý hình chực sẵn để nắm tóc lới đầu y xuống cho cổ nằm ngay dưới lưỡi dao. Phút ấy, sự hồi hận phục lên như một tia chớp trong tâm trí, y gượng lại, quay mặt lại kêu Cha tuyên úy xin trao thánh giá cho y... Rồi ôm hôn kính thánh giá đến hai lần. Khi lưỡi dao rơi xuống cho lia đầu y ra, có thể nói rằng nếu công lý của người đời bấy giờ được thoả mãn, cái hôn cuối đời trên Thánh Giá chắc**

cũng đã thoả mãn công lý của Thiên Chúa chỉ muốn cho người có tội tỏ lòng thống hối ăn năn ... »

Xúc động mạnh. Buông tờ báo ra. Trái tim cô gái mười bốn bật lên tiếng khóc nức nở mà sung sướng trước hồng ân phi thường. Têrêsa tin đã thấy dấu hiệu 'kẻ có tội của cô' ngã êm vào lòng thương xót của Chúa. Như 'kẻ trộm lành' trên núi Sọ ngày xưa. Từ đó, người con gái Lisieux càng thêm vững mạnh trong quyết tâm theo đuổi ơn gọi hiến trọn thân trọn đời cho Chúa.



Mùa thu năm đó, theo bố đi hành hương Rôma với giáo xứ. Như mọi người, Têrêsa được vào yết kiến Giáo Hoàng. Theo qui định, mỗi người chỉ vào qui gối nhận phép lành rồi phải rút lui, không ai được nói năng một lời nào. Cơ hội bằng vàng. Vì lý tưởng, cô gái 14 quyết phải liều. Tới phiên, Têrêsa quì ngược mắt lên, tha thiết : **« xin Đức Thánh cha cho con vào tu Dòng Kín ngay bây giờ »**. Trả lời : **« Con nên vâng theo thánh ý Chúa »**. – Têrêsa **«Thưa,..Nhưng... »** -- **« Các bề trên nói sao con hãy làm y vậy... »**--- **« Nhưng nếu Đức Thánh Cha nói đồng ý thì các vị mới cho »**.

Thấy con bé 'nhảy' quá, cứ ôm chân Đức Thánh Cha nài van, hai cận vệ tiến tới nhẹ nhàng 'rinh' cô ra ngoài. Mấy ngày sau, cả Lisieux khoái chí, hãnh diện đọc tin này trên báo L'Avenir. Têrêsa ghi lại : *"Giêsu ơi, chiếc thang máy đưa con lên là đôi cánh tay của Chúa. Bởi vậy, con không cần lớn lên, trái lại con phải nhỏ bé hoài, càng ngày càng nhỏ bé hơn"* (Têrêsa - thủ bút C, tờ 3r).

Mùa xuân tiếp theo, ngày 09-04-1888, Têrêsa bước vào Dòng Carmel Lisieux, bước đầu lên bậc thánh cả.

***Tự tội nắm tay 'Chị Têrêsa' chết lành thánh.** Người thứ nhì tên Jacques Fesch, 27 tuổi, vì tội cướp và bắn chết một cảnh sát viên tại Paris ngày 25/02/1954, bị xử tử ngày 01 Octobre 1957, bảy mươi năm sau Pranzini. Những tháng đầu ở tù, cũng ngoan cố, chống đạo, còn cố gắng thuyết phục luật sư bỏ đạo theo thuyết vô thần.

Nhưng phi thường ! Thần khí Chúa đã can thiệp. Thánh Têrêsa đã 'xen vào' khám đường La Santé. Đọc được truyện thánh Têrêsa, Fesch nhìn ra ơn thánh Chúa, rồi ăn năn hối cải, sống những ngày ngắn ngủi cuối đời một cách thánh thiện, chấp nhận án tử để đền tội chống Trời, tội chống đời. Fesch say mê cầu nguyện, mật thiết gần bó với Chúa, với Đức Mẹ và **« Chị Têrêsa nhỏ bé rất dễ thương, rất gần gũi' »**... **« Bước theo con đường nhỏ bé của Chị tôi phải có thể vươn lên »** . Fesch tự sánh mình với Pranzini.: **« Chị đã cứu linh hồn một tử**

tội. Tôi đang ở trong tình cảnh y như vậy, không thể nào Chị không cứu giúp tôi ! »

Ngày định mệnh tới gần; sợ lắm không ? **«Tay mặt tôi nắm tay Mẹ Maria, tay trái tôi nắm tay Têrêsa. Với Mẹ, với Chị, tôi không sợ gì nữa »**... **« Còn nắm tiếng nữa tôi sẽ gặp Chúa Giêsu »**...

Năm giờ sáng ngày 01 Oct 1957, cha tuyên úy và luật sư vào phòng giam. Fesch đang quì cầu nguyện. Fesch xin xưng tội. Rước Minh Thánh Chúa cùng luật sư. Rồi kêu : **« Cha ơi, cho con mượn thánh giá, cây thánh giá của cha »**. Và hôn kính khá lâu thánh giá cứu chuộc. Tạ ơn vị linh mục và giám đốc nhà tù, ôm bisou luật sư rồi ung dung tiến lên máy chém. **« Chúa Giêsu đã hứa đem tôi vào thiên đàng ngay bây giờ »**. 10 giây đồng hồ sau, mọi sự hoàn tất.

Những cảm nghiệm của Fesch ghi trong nhật ký và nhiều thư từ gửi các người thân được thu thập, nghiên cứu, đánh giá thật cao. Tháng 12 năm 1993, Đức cố Hồng Y Jean-Marie Lustiger, Tổng giám mục Paris, khi cho lập hồ sơ mở án phong chân phước tử tội Jacques Fesch, đã nói **« Tôi hy vọng có ngày anh ta sẽ được tôn kính như một gương thánh thiện »**.

---(Xem tiếp Số tới : Khoá Cursillo đầu tiên cứu hai tử tội vào giờ thứ 25)

***Huỳnh Chấn Thịnh ■**

NGƯỢC LÊN

*Hạ đến, nắng về dạ xôn xao
Nhớ về chốn hẹn những ngày nào
Wernau có chí sao nặng nhớ !
Chốn cũ Thầy mời tôi gửi trao.
Phục vụ, cho đi như thừa ầy
Đưa chân bước tới ngắm gương Thầy
Yêu thương trao gửi đời muôn nẻo
Ánh mắt, con tìm nghĩa với đầy.
Nắng hạ, gió hè rủ rê mây
Nhạc Tình chim tâu khúc với đầy
Hân hoan người tìm về chốn hẹn
Có anh, có chị nặng tình Thầy
Thắm nghĩa để huynh tình Chứng Tá
Vạn nẻo với đầy bước chân ta
Hân hoan hát vang hành trang khúc
De-co-lo-res rộn vang xa.*

*Mến tặng các anh chị Khóa 31 & 32
và các anh chị Trợ Tá
Duy Bình*

Chia sẻ cảm tưởng Tân Cursillistas hai khóa 31 & 32

Mùa hè vừa qua, lần thứ hai đã có hai khóa ba ngày 31 & 32 được tổ chức tại Đức quốc, tỉnh Stuttgart thuộc giáo phận Rottenburg. Dưới đây là tóm tắt những tâm tình chia sẻ của các tân cursillistas 'em út' trong gia đình Cursillo.

Tôi này đã ngoài 70 tuổi, cái tuổi « thất thập cổ lai hy » mới được mời đi tham dự khóa cursillo. Lúc đầu tôi lo sợ lắm, nhưng sau đó thì tôi tự nhủ : “Đi thì cứ đi chứ sợ gì !” Đi rồi mới thấy Hồng Ân Chúa ban cho mình « trên cả tuyệt vời ». Điều đáng nhớ nhất và bất ngờ nhất là trong ba ngày mà phải học tới...mười lăm rollo ! “Tay nắm Chúa” bây giờ thấy chặt rồi, còn “tay nắm anh em” thì tôi sẽ cố gắng.

② ② ②

Hai mươi lăm năm về trước em đã là người mộ đạo, dù chưa biết mình sẽ chọn đạo gì. Ở Việt Nam ăn chay, đi chùa, qua Đức trở thành người công giáo.

Vì sao ? Có lần về VN em đi thăm trại cùi do các sơ phụ trách. Thấy họ ôm người cùi dơ dáy, em đã nghiệm ra đức tin phải đi đôi với việc làm. Em đã tìm ra một sự gì đó thật là huyền nhiệm, thật đúng là chân lý. Đời em luôn luôn có những người bạn đi cùng với em khi em gặp gian nan. Đó là sự sắp xếp của Thiên Chúa. Qua bạn, Chúa nhắn nhủ mình, đồng hành với mình.

② ② ②

Em là người vui tính, thích vui. Nhưng cuộc đời em có nhiều đau khổ quá. Qua ba ngày ở đây, em cảm nhận được tình thương của các anh chị trợ tá dành cho em nên em đã tìm lại được niềm vui tâm hồn đã đánh mất từ lâu lắm đi rồi.

② ② ②

Em là người có đầu óc tính toán, làm việc gì em cũng muốn việc đó phải được hoàn chỉnh. Ba ngày cursillo dạy em điều ngược lại : mình được Chúa ban cho có cái gì thì phục vụ như vậy với cái mình có, không cần phải chờ hoàn hảo, chỉ cần tấm lòng thôi. Đây là hành trang em sẽ mang theo đường đời để lên đường hành đạo. Ví dụ vai trò người đầy tớ trong vở kịch « Đứa con hoang đàng » rất là đơn sơ nhưng đã được chị trợ tá diễn đạt rất thành công, chứng tỏ được mỗi người đều có giá trị trong ánh mắt nhìn yêu thương của Thiên Chúa.

② ② ②

Ban đầu em tưởng sau ba ngày là ngày thứ tư, hóa ra ngày-thứ-tư là bây giờ cho đến ngày cuối đời. Em đã đến, em đã xem và em đã thấy nhưng chưa dám trả lời. Tánh em e dè, sợ nhất là « sectes ». Nhưng vì thấy có Đức Ông và các cha đã biết tiếng (chẳng hạn như cha Tước) nên an tâm. Về ngày-thứ-tư chưa trả lời được, em hẹn năm sau sẽ trở lại và sẽ trả lời các chị. Bây giờ em chỉ thấy sự kín đáo của các chị, thấy Tình Yêu của Chúa. Tại sao Chúa có thể yêu mình đến mức độ đó ?

Em thấy mình quá nhỏ bé trước Thiên Chúa.

② ② ②

Em không biết nói gì hơn ngoài lời « Cám Ơn ». Nhờ mẹ nuôi cố động và yêu thương, em ghi tên tham dự khóa 32, rồi bản khoản không biết đi bằng cách nào vì em chưa bao giờ đi đâu xa bằng xe lửa một mình ! Nhưng rồi Chúa đã sắp xếp cho hết, em được đi chung xe với một chị trợ tá và em đã đến được nơi này.

② ② ②

Tôi thật vui mừng vì được đến học Khóa. Tôi hứa sẽ sửa đổi mình, gây dựng đời sống gia đình theo khái niệm đã thu thập. « Tay nắm Chúa » rồi thì không lo sợ nữa. Trước đây tôi sống lòng lúc nào cũng đầy lo lắng nên mệt mỏi lắm. Bây giờ tôi hết lo rồi vì tâm hồn tôi đã được bình an, tin thác. Co Chúa an ủi, đỡ nâng, tôi sẽ mạnh dạn lên để sống.

② ② ②

Em là một người hay lo, tinh thần luôn căng thẳng. Vào khóa cursillo thì thấy như ở thiên đàng ! Các anh chị trợ tá ai cũng giống Chúa, ai cũng có hình ảnh Chúa. Ngày ngày đều có những “bất ngờ” diễn tiến. Trước đây mỗi tuần em tham dự 5 thánh lễ, và lần 3 chuỗi Mân Côi. Bây giờ em có thể tăng lên 6 lễ và 3 chuỗi !

② ② ②

Chỉ trong một lúc mà em nhận được 11 lá “thư tình”, em cảm động lắm. Em là một người “đi cày dũ dội” để nuôi 3 con. 23 năm ở Đức, được đi xe lửa 3 lần thôi. Trước đây em theo đạo ‘nửa vời’, em ý thức được điều này, nhưng lòng tự hứa với lòng mà vẫn cứ lần lựa mãi. Ngay cả sau khi con trai bị bệnh ung thư, nhờ cầu xin Chúa Mẹ, con em khỏi bệnh và bình an, em lại quên và xa vắng Chúa. Em đi dự khóa Cursillo với tâm tình lúc đầu của một người ...đi nghỉ hè ! Khi quý bên Chúa và nhìn ánh mắt của Chúa, em thấu hiểu được tình thương của Chúa và con người, giữa các anh chị với em.

② ② ②

Đối với em, các trợ tá giống như thiên thần. Em cũng muốn làm trợ tá 3 ngày.

② ② ②

Thấy có một số người đi khóa cursillo về mà không sống đúng Phúc Âm nên em do dự lâu lắm mới quyết định đi dự một khóa ba ngày. Tới đây em gặp được anh chị trợ tá qua tinh thần tận tâm phục vụ, em hiểu tại sao Cursillo có sức thuyết phục. Lúc đầu em hơi sợ ...cái số

đồng của trợ tá, điều này làm em choáng váng, ngộp thở. Là người yêu thích cái đẹp, em rất được đánh động bởi cách trang trí rất đẹp trong ba ngày tham dự khóa. Nếu hiểu sớm tất cả những điều này, em.. đã đi từ sớm ! Khóa Cursillo giúp em nhận thức được chỉ học hỏi qua Thánh Kinh mà thôi thì chưa thật sự là bổ ích cho mình và hữu ích cho người. Em phải cảm ơn sự dẫn thân của các trợ tá đã đánh động em rất nhiều.

② ② ②

Sự nồng nhiệt của trợ tá và sự học hỏi qua ba ngày này đặt ra trong tôi câu hỏi : “Từ nay sẽ làm thêm được gì cho Thiên Ch ?”

② ② ②

Từ lâu rồi em muốn đi dự một khóa cursillo nhưng công việc làm khó xin nghỉ. Nếu mà lần này không đi được nữa thì là cả một sự mất mát cho em. Giọt nước mắt hạnh phúc nhất đã rơi nơi đây, em xin giữ mãi nó trong tim. Xin cảm ơn tâm tình yêu mến của các anh chị trợ tá và khóa sinh.

② ② ②

Không biết chị đang ngồi đây có hạnh phúc không, riêng em rất là hạnh phúc. Ngày Thứ Tư, em được họp nhóm, đem Phúc Âm vào đời sống. Em hạnh phúc vì nhờ Chúa Thánh Thần soi sáng, em biết gieo Lời Chúa vào lòng các con mình từ việc mở lòng mình ra để Chúa ngự vào. Đi khoá cursillo về mới bắt đầu ham thích đọc kinh. Em học Kinh Tin Kính cẩn thận hơn, em dạy các con cùng học, và chúng nó thuộc hơn em ! Em cũng học cầu nguyện, cùng cầu nguyện với các con. Hạnh phúc lớn nhất mà Cursillo đã đem lại cho em là việc em đã gieo được đức tin cho các con. (một chị trợ tá trong Ban Phụng Vụ)

② ② ②

Trong khóa ba ngày mà tôi tham dự, Chúa đã cho tôi nhìn được cuộn phim cuộc đời tôi. Khi còn ở Việt Nam khổ sở, cho đến lúc sống thân phận thuyền nhân... Hồng Ân Thiên Chúa lúc nào cũng tuôn đổ trên tôi. Thiên Chúa luôn che chở tôi, và tôi bắt đầu sống tâm tình yêu thích phục vụ. Đó là tất cả niềm vui đời tôi. Bao giờ tôi cũng vững tin là Chúa luôn luôn đồng hành cùng tôi, dù dẫu tôi. Xin gửi đến các chị kinh nghiệm đời sống của tôi : xin các chị đừng nản lòng, đừng lo lắng. Điều gì xảy đến trong đời chúng ta đều từ sự sắp xếp của Thiên Chúa cả. Trong niềm tin yêu, các chị hãy bám lấy Chúa. Chỉ có mình bỏ Chúa chứ Chúa không bao giờ bỏ chúng ta. Trước mặt Chúa hãy sống yêu thương và đơn sơ. Xin đừng bất trung, bất tín với Chúa. (một anh trợ tá Ban Âm Thực, anh rất xúc động và đã khóc khi chia sẻ, làm cho tất cả cùng chảy nước mắt theo)

② ② ②

Chúa là người tình không bao giờ phản bội ta. Hãy tiếp tục đọc Kinh Thánh, đó là những bức “thư tình” Chúa gửi cho chúng ta. Qua Kinh Thánh, chúng ta thấy

JOURNAL

Dest :

PHONG TRÀO CURSILLO
Mr. Giuse Nguyen Minh Duong
59 bis Route de Saint LEU
95600 EAUBONNE—France
Tél: (+33) 9 81 89 67 01

Chúa yêu mình thế nào. Hãy sống và cảm nghiệm Tình Yêu Chúa. Người công giáo là người luôn yêu đời. Hãy thể hiện điều ấy qua mái ấm gia đình của mỗi chị. (cha tuyên úy Bùi Thượng Lưu)



Những vần thơ của Ban Trợ Tá tặng các chị Khoá 32 :

Ba ngày con muốn thêm dài,
Như đường tình ấy Ngài dành cho con.
Như bao mộng ước vương tròn,
Hồng Ân Thánh Chúa ví bằng núi non.
Ba ngày ghi đậm vấn vương,
Bạn bè cũ mới, yêu thương dẫu diu.
Đường đời vạn nẻo trăm chiều,
Hướng về thập giá một lòng tin yêu.

Wernau * những ngày hè kỷ niệm * 2012 ■